

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 3 năm 2022

## KẾ HOẠCH

### **Triển khai Quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai Quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, cụ thể như sau:

#### **I. Mục đích, yêu cầu**

##### **1. Mục đích:**

- Nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của người chăn nuôi, người nuôi chim yến; từng bước sắp xếp, di dời các cơ sở chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi được quy định tại Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh (*viết tắt là Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND*) phải ngừng hoạt động hoặc di dời đến địa điểm phù hợp, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, nguy cơ dịch bệnh và xây dựng đô thị xanh, sạch, đẹp, văn minh.

- Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả về quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

## **2. Yêu cầu:**

- Quá trình thực hiện việc di dời các cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi phải đảm bảo tính liên tục, thường xuyên, nghiêm minh và đúng quy định.

- Tổ chức thực hiện các nội dung chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi đến khu vực được phép chăn nuôi phù hợp, hiệu quả, đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác, đúng đối tượng, đúng nội dung theo quy định của pháp luật.

- Tuyệt đối không cấp phép cho các tổ chức, cá nhân xây dựng mới, coi nới, mở rộng diện tích và quy mô các cơ sở chăn nuôi tại các khu vực không được phép chăn nuôi.

## **II. Mục tiêu**

### **1. Mục tiêu chung:**

- Tất cả các cơ sở chăn nuôi (*trừ cơ sở nuôi chim yến*) nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi phải di dời cơ sở chăn nuôi đến địa điểm phù hợp hoặc ngừng hoạt động chăn nuôi trước ngày 02 tháng 01 năm 2025 và được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định.

- Các cơ sở nuôi chim yến trên địa bàn toàn tỉnh phải được giám sát chặt chẽ về điều kiện hoạt động; các cơ sở nuôi chim yến nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi phải giữ nguyên hiện trạng, không được coi nới và không sử dụng loa phóng phát âm thanh.

### **2. Mục tiêu cụ thể:**

- Năm 2022: Thực hiện di dời khoảng 15% cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi hoặc chấm dứt hoạt động.

- Năm 2023: Thực hiện di dời khoảng 40% cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi hoặc chấm dứt hoạt động.

- Năm 2024: Hoàn thành công tác di dời, chấm dứt hoạt động các cơ sở chăn nuôi nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi.

## **III. Nội dung thực hiện kế hoạch**

### **1. Tổ chức thông tin, tuyên truyền phổ biến nội dung Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND:**

a) Nội dung tuyên truyền: Tổ chức tuyên truyền, vận động người dân có cơ sở chăn nuôi trên địa bàn về các quy định, chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND và các văn bản liên quan như: Luật Chăn nuôi, các văn bản hướng dẫn thi hành luật và các quy định liên quan lĩnh vực chăn nuôi để người dân biết, tham gia; vận động cơ sở chăn nuôi đăng ký, ký cam kết thực hiện ngừng chăn nuôi hoặc di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi theo quy định.

b) Phương thức thông tin, tuyên truyền: Tổ chức tuyên truyền trên

Công/Trang Thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan; trên các chuyên trang, chuyên mục của Báo Ninh Thuận, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; các chương trình phát thanh, hệ thống loa truyền thanh của địa phương, các cuộc sinh hoạt cộng đồng ở thôn, khu phố; vận động thông qua các tuyên truyền viên, cán bộ nông nghiệp xã, các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội, thôn, khu phố, thú y cơ sở tại các địa phương. Nhiệm vụ này phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, nhất là tại các khu vực không được phép chăn nuôi theo quy định.

c) Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

d) Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban ngành thuộc tỉnh, Báo Ninh Thuận, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

đ) Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

### **2. Rà soát thống kê tổng đàn vật nuôi, cơ sở nuôi chim yến nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi:**

a) Tổ chức rà soát thống kê tổng đàn vật nuôi, cơ sở nuôi chim yến nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện: Có trách nhiệm chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện rà soát, thống kê, tổng hợp chính xác, đầy đủ các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm thuộc diện di dời, cơ sở nuôi chim yến gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp theo quy định; ký cam kết giữ nguyên trạng, không mở rộng quy mô và công xuất chuồng trại trên địa bàn.

- Ủy ban nhân dân cấp xã vận động cơ sở chăn nuôi đăng ký, ký cam kết thực hiện ngừng chăn nuôi hoặc di dời cơ sở ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi; thống kê, tổng hợp chính xác, đầy đủ các cơ sở chăn nuôi thuộc diện di dời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổ chức lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp đúng thời gian theo quy định.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; các tổ chức, cá nhân liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong quý II năm 2022.

### **3. Tổ chức ký cam kết thực hiện di dời hoặc tháo dỡ (*chuyển đổi nghề nghiệp khác*) đối với các cơ sở chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi:**

a) Tổ chức cho các cơ sở đang hoạt động chăn nuôi tại các khu vực không được phép chăn nuôi ký cam kết thực hiện di dời hoặc tháo dỡ (*chuyển đổi nghề nghiệp khác*) theo đúng thời gian quy định. Tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện không để xảy ra trường hợp phát sinh xây mới hoặc tăng quy mô nuôi tại các khu vực không được phép chăn nuôi; tuyệt đối không cấp phép cho các tổ chức, cá nhân xây dựng mới, coi nới, mở rộng diện tích và quy mô các cơ

sở chăn nuôi tại các khu vực không được phép chăn nuôi; kịp thời tư vấn, hướng dẫn tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi chọn địa điểm chăn nuôi phù hợp quy định; đồng thời rà soát, kiến nghị bổ sung các khu vực không được phép chăn nuôi (*nếu có*) cho phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp theo quy định.

b) Cơ quan chủ trì: UBND cấp huyện, cấp xã.

c) Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; các tổ chức, cá nhân liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Năm 2022, 2023, 2024.

#### **4. Tổ chức di dời và thực hiện chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi**

a) Các cơ sở chăn nuôi (*gia súc, gia cầm*) nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh (*trừ cơ sở nuôi chim yến*) phải chấp hành di dời cơ sở chăn nuôi đến địa điểm phù hợp hoặc ngừng hoạt động chăn nuôi trước ngày 02 tháng 01 năm 2025 và các cơ sở chăn nuôi có thường xuyên từ 01 đơn vị vật nuôi trở lên được hưởng chính sách hỗ trợ sau khi hoàn thành việc di dời hoặc ngừng hoạt động hoặc chuyển đổi nghề có xác nhận của địa phương (*theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Quyết định Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND*).

- Năm 2022: Thực hiện di dời khoảng 15% cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi hoặc chấm dứt hoạt động.

- Năm 2023: Thực hiện di dời khoảng 40% cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi hoặc chấm dứt hoạt động.

- Năm 2024: Hoàn thành công tác di dời, chấm dứt hoạt động các cơ sở chăn nuôi nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi.

b) Cơ quan chủ trì: UBND cấp huyện, cấp xã.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh.

d) Thời gian thực hiện: Đến ngày 31 tháng 12 năm 2024.

#### **5. Kiểm tra, giám sát hoạt động nuôi chim yến:**

Vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh được xác định là vùng nằm ngoài khu vực không được phép chăn nuôi (*gồm tất cả các phường và khu dân cư xã Thành Hải thuộc thành phố Phan Rang-Tháp Chàm; tất cả các khu dân cư của thị trấn Khánh Hải thuộc huyện Ninh Hải, thị trấn Phước Dân thuộc huyện Ninh Phước và thị trấn Tân Sơn thuộc huyện Ninh Sơn*) và nhà yến cách khu dân cư, công sở, trường học, bệnh viện, chợ tối thiểu 300 m; Vùng nuôi chim yến phải đảm bảo phù hợp tập tính hoạt động của chim yến, phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và không gây ảnh hưởng đến đời sống của dân cư tại khu vực nuôi chim yến; Vùng nuôi chim yến phải đảm bảo không ảnh hưởng các khu chức năng khác đã được phê duyệt quy hoạch xây dựng.

a) Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động nuôi chim yến; đối với các nhà yến đã hoạt động trước ngày 16 tháng 01 năm 2022 nhưng không đáp ứng các quy định như trên thì phải giữ nguyên hiện trạng, không được coi nói và không sử dụng loa phóng phát âm thanh.

b) Cơ quan chủ trì: UBND cấp huyện, cấp xã.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các tổ chức, cá nhân liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

#### **6. Tổ chức hoàn thiện điều kiện chăn nuôi:**

a) Đối với các cơ sở chăn nuôi đã xây dựng và hoạt động trước ngày Quyết định 01/2022/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành, không thuộc khu vực không được phép chăn nuôi nhưng không đáp ứng điều kiện chăn nuôi, thì phải hoàn thiện điều kiện chăn nuôi đáp ứng theo quy định của pháp luật trước ngày 02 tháng 01 năm 2025.

b) Cơ quan chủ trì: UBND cấp huyện, cấp xã.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các tổ chức, cá nhân liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 02 tháng 01 năm 2025.

#### **V. Nguồn kinh phí thực hiện**

##### **1. Ngân sách nhà nước theo phân cấp và các nguồn hợp pháp khác:**

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp để thực hiện Kế hoạch trong nguồn dự toán chi thường xuyên được giao đầu năm của các huyện, thành phố theo Luật Ngân sách và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện.

- Đối với các hoạt động trong Kế hoạch được triển khai trong năm 2022, các Sở, ban, ngành tỉnh và địa phương được phân công thực hiện có trách nhiệm dự toán bổ sung và sắp xếp, bố trí trong nguồn ngân sách năm 2022 để tổ chức thực hiện.

##### **2. Kinh phí dự kiến thực hiện và phân kỳ hàng năm:**

- Kinh phí thực hiện (*khái toán*): 6.061.000.000 đồng; trong đó:

+ Hỗ trợ ổn định đời sống, vật chất: 3.042.000.000 đồng.

+ Hỗ trợ chi phí di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi: 3.019.000.000 đồng.

- Dự kiến phân kỳ kinh phí hỗ trợ (*Chi tiết theo Phụ lục đính kèm*):

+ Năm 2022: 1.050.000.000 đồng

+ Năm 2023: 2.160.000.000 đồng.

+ Năm 2024: 2.851.000.000 đồng.

## **VI. Tổ chức thực hiện**

### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

Là cơ quan đầu mối, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý và triển khai Kế hoạch; có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các công việc sau:

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, địa phương liên quan căn cứ nhu cầu và khả năng nguồn kinh phí thực hiện, xây dựng kế hoạch thực hiện hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh (*nhiệm vụ, nguồn kinh phí thực hiện, ...*) gửi Sở Tài chính tổng hợp (*trước ngày 30 tháng 9 hàng năm; riêng kế hoạch năm 2022 thực hiện trước ngày 15/4/2022*), tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phân bổ cho các địa phương thực hiện theo quy định ngân sách hiện hành.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện thanh tra, kiểm tra đối với cơ sở nuôi chim yến theo quy định pháp luật hiện hành.

- Chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y phối hợp các phòng ban liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện di dời các cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ cho các cơ sở chăn nuôi khi ngừng hoạt động chăn nuôi hoặc tự di dời cơ sở đến khu vực được phép chăn nuôi phù hợp theo quy định tại Quyết định 01/2022/QĐ-UBND và các quy định pháp luật khác hiện hành.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương triển khai có hiệu quả Quyết định 01/2022/QĐ-UBND và Kế hoạch này; định kỳ hàng năm, tổng hợp, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện; đồng thời kịp thời tham mưu, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm triển khai có hiệu quả các nội dung Quyết định 01/2022/QĐ-UBND và Kế hoạch này đề ra.

### **2. Sở Tài chính:**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí lồng ghép các nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia và nguồn kinh phí sự nghiệp hàng năm để thực hiện chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp để triển khai thực hiện chính sách của các huyện, thành phố.

**3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí lồng ghép các nguồn vốn ngân sách từ Trung ương, nguồn từ các chương trình, dự án có liên quan để thực hiện chính sách phù hợp với đối tượng và các quy định của pháp luật.

**4. Sở Xây dựng:** Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện thành phố thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm việc xây dựng các công trình nhà ở không có

giấy phép xây dựng; việc cải tạo công năng từ công trình nhà ở và các công trình khác để nuôi chim yến theo quy định của pháp luật.

**5. Sở Tài nguyên và Môi trường:** Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường môi trường, đất đai của các cơ sở chăn nuôi và cơ sở nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền quy định.

**6. Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh:** Tham mưu Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh lồng ghép tuyên truyền, phổ biến các quy định, chính sách được quy định tại Quyết định vào chương trình tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật năm 2022 và những năm tiếp theo.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Hội, đoàn thể cấp tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn MTTQ Việt Nam và các Hội, đoàn thể cấp huyện tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định, chính sách được quy định tại Quyết định 01/2022/QĐ-UBND và thực hiện chức năng giám sát, phản biện theo quy định.

**8. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Ninh Thuận:** Chỉ đạo các Ngân hàng thương mại trong hệ thống Ngân hàng nhà nước, Quỹ đầu tư phát triển tỉnh có chính sách hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp, cơ sở chăn nuôi được vay vốn để đầu tư phát triển chăn nuôi.

**9. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Thuận:** Tổ chức tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về chính sách hỗ trợ này để các ngành, các cấp, Nhân dân, cơ sở chăn nuôi biết, đồng thuận tham gia tích cực, hiệu quả việc di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi.

**10. Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan** trong phạm vi chức năng quản lý Nhà nước theo ngành, lĩnh vực phụ trách có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện các quy định, chính sách hỗ trợ tại Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

#### **11. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp huyện:**

- Chỉ đạo Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật cấp huyện, UBND cấp xã tăng cường, chủ động tổ chức tuyên truyền các quy định, chế độ chính sách được quy định tại Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND đến tới mọi người dân trên địa bàn trong đó lưu ý các cơ sở, hộ gia đình vận động người dân có cơ sở chăn nuôi trên địa bàn về các quy định, chính sách hỗ trợ để người dân đồng thuận, chấp hành thực hiện đạt hiệu quả; tiến hành rà soát, thống kê, tổng hợp chính xác, đầy đủ các cơ sở chăn nuôi thuộc diện di dời; ký cam kết giữ nguyên hiện trạng, không mở rộng quy mô và công xuất chuồng trại trên địa bàn.

- Hàng năm lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính trước ngày

25 tháng 6 hàng năm (*riêng kinh phí năm 2022 thực hiện trước ngày 31/3/2022*) để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ di dời theo phân cấp ngân sách.

- Xây dựng Kế hoạch cụ thể và chỉ đạo tổ chức thực hiện việc di dời cơ sở chăn nuôi đến khu vực được phép chăn nuôi phù hợp, quản lý hoạt động nuôi chim yến và tổ chức hoàn thiện điều kiện chăn nuôi theo quy định; sử dụng nguồn ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để tổ chức triển khai có hiệu quả các nội dung hỗ trợ của chính sách đảm bảo công khai minh bạch, chính xác, đúng đối tượng, đúng nội dung theo quy định.

- Thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ đúng đối tượng, đúng nội dung, mức hỗ trợ và quyết toán theo quy định hiện hành.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận kê khai hoạt động chăn nuôi; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Điều 9 của Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND.

- Chủ trì, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện chính sách ở địa phương; kiểm tra, xử lý các trường hợp phát hiện đối tượng lợi dụng chính sách; kiểm tra, giám sát, xử lý các cơ sở chăn nuôi không chấp hành quy định pháp luật theo thẩm quyền tại Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi và các quy định pháp luật khác hiện hành.

- Chủ trì phối hợp với các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các chủ nhà yến không chấp hành quy định về hoạt động nuôi chim yến theo quy định pháp luật trên địa bàn quản lý.

- Tổng hợp, báo cáo đánh giá tình hình kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi trên địa bàn theo định kỳ hàng năm (*trước ngày 10/12*) về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **12. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp xã:**

- Tuyên truyền, phổ biến cho Nhân dân trên địa bàn biết, tham gia, tổ chức thực hiện tốt chính sách hỗ trợ trên địa bàn; vận động cơ sở chăn nuôi đăng ký, ký cam kết thực hiện ngừng chăn nuôi hoặc di dời cơ sở ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi để tổ chức thực hiện có hiệu quả quy định này trên địa bàn;

- Thực hiện hỗ trợ kinh phí và thanh quyết toán nguồn kinh phí theo đúng chế độ quy định; định kỳ hàng quý, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện chính sách ở địa phương; kiểm tra, xử lý các trường hợp phát hiện đối tượng lợi dụng chính sách, các cơ sở nuôi chim yến, các cơ sở chăn nuôi không chấp hành các quy định tại Quyết định hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để xử lý theo thẩm quyền theo quy định tại



Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi và các quy định pháp luật khác hiện hành.

### **13. Trách nhiệm tổ chức, cá nhân hoạt động chăn nuôi:**

- Kê khai trung thực, chính xác việc sản xuất chăn nuôi, cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu hồ sơ liên quan về cơ sở chăn nuôi, việc cam kết đã ngừng hoạt động chăn nuôi hoặc di dời cơ sở ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác đối với các thông tin, tài liệu, hồ sơ cung cấp; thực hiện các quyền lợi, nghĩa vụ theo các quy định, chính sách hỗ trợ liên quan ban hành tại Quyết định và không thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

- Chịu sự kiểm tra, thanh tra của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Yêu cầu các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

#### ***Nơi nhận:***

- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Như mục VI;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐ, VXVN, TCDNC, KTTH;
- Lưu: VT. HC

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Huyền**

**Phụ lục**

**DỰ KIẾN KINH PHÍ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ**

(Kèm theo Kế hoạch số /QĐ-UBND ngày /3/2022 của UBND tỉnh)

**I. Hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất**

STT	Nội dung	Số lượng (cơ sở chăn nuôi)	Định mức (lao động)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Thành tiền (đồng)
Đối với các cơ sở chăn nuôi nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi có quy mô thường xuyên từ 01 đơn vị vật nuôi trở lên khi ngừng hoạt động chăn nuôi hoặc tự di dời cơ sở đến khu vực được phép chăn nuôi thì được hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất trong thời gian 06 tháng. Mức hỗ trợ tương đương 30 kg gạo/01tháng, được quy đổi được quy đổi thành tiền <sup>1</sup>					<b>3.042.000.000</b>
1	Cơ sở chăn nuôi quy mô từ 01 đến dưới 05 đơn vị vật nuôi (01 đơn vị vật nuôi tương đương 500kg khối lượng vật nuôi sống; 966 là số lượng cơ sở chăn nuôi từ 01 đến dưới 05 đơn vị vật nuôi * 01 lao động (cơ sở chăn nuôi từ 01 đến 05 đơn vị vật nuôi phải sử dụng 01 nhân công lao động))	937	01	2.340.000	2.192.580.000
2	Cơ sở chăn nuôi quy mô từ 05 đến dưới 10 đơn vị vật nuôi (cơ sở chăn nuôi từ 05 đến dưới 10 đơn vị vật nuôi phải sử dụng 02 nhân công lao động)	99	02	2.340.000	463.320.000
3	Cơ sở chăn nuôi quy mô nhỏ (từ 10 đến dưới 30 đơn vị vật nuôi)	35	03	2.340.000	245.700.000

<sup>1</sup> Số tiền 2.340.000 đồng là dự kiến (tương đương 30kg gạo/tháng \* 13.000 đồng/kg \* 06 tháng)

4	Cơ sở chăn nuôi quy mô vừa (từ 30 đến dưới 300 đơn vị vật nuôi)	15	04	2.340.000	140.400.000
---	---	----	----	-----------	-------------

## II. Hỗ trợ chi phí di dời cơ sở chăn nuôi cũ ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi

STT	Nội dung	Số lượng (cơ sở chăn nuôi)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Cơ sở chăn nuôi quy mô từ 01 đến dưới 05 đơn vị vật nuôi	937	2.000.000	1.874.000.000
2	Cơ sở chăn nuôi quy mô từ 05 đến dưới 10 đơn vị vật nuôi	99	5.000.000	495.000.000
3	Cơ sở chăn nuôi quy mô nhỏ (từ 10 đến dưới 30 đơn vị vật nuôi)	35	10.000.000	350.000.000
4	Cơ sở chăn nuôi quy mô vừa (từ 30 đến dưới 300 đơn vị vật nuôi)	15	20.000.000	300.000.000
<b>Tổng</b>		<b>1.086</b>		<b>3.019.000.000</b>

## III. Tổng hợp dự kiến kinh phí hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất	3.042.000.000
2	Hỗ trợ chi phí di dời cơ sở chăn nuôi cũ ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi	3.019.000.000
<b>Tổng</b>		<b>6.061.000.000</b>

## IV. Dự kiến phân kỳ kinh phí hỗ trợ

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Năm 2022: Kinh phí hỗ trợ	1.050.000.000
2	Năm 2023: Kinh phí hỗ trợ	2.160.000.000
3	Năm 2024: Kinh phí hỗ trợ	2.851.000.000
<b>Tổng</b>		<b>6.061.000.000</b>